

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
Tỉnh Thái Bình**

Bản án số: 80/2019/HNGĐ- ST

Ngày: 29/11/2019

V/v: “ Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Linh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hiếu.

2. Bà Phan Thị Hạnh Mỹ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện VKSND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà
Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải,
tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 256/2019/TLST-
HNGĐ ngày 01/10/2019 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXX- ST ngày 25/10/2019 và Quyết định
hoãn phiên tòa số: 68/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/11/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT: Khu 6, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã T, huyện H, Thái Bình.

(Chị H vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Th vắng mặt tại phiên
tòa lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Lê Thị
H trình bày:* Chị và anh Phạm Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có
đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày
02/11/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì
mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng
thường xuyên va chạm cãi chửi nhau. Từ đầu năm 2013 cho đến nay chị và anh Th
sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị Tòa án
nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn Th.

Về con chung: Chị và anh Th có hai con chung là Phạm Lê Anh T, sinh
ngày 25/10/2009 và Phạm Lê Tố Q, sinh ngày 04/9/2011. Từ khi vợ chồng sống
ly thân, con chung Phạm Lê Tố Q sống cùng chị, còn con Phạm Lê Anh T sống

cùng anhTh. Sau khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Lê Tố Q và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Đối với con Phạm Lê Anh T do đang sống cùng bố và học tập ổn định nên chị đồng ý để con Thư cho anhTh tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ: Chị và anhTh không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ.

Bị đơn anh Phạm Văn Th vắng mặt tại phiên tòa và không có lời khai.

Tại biên bản làm việc ngày 14/10/2019, anh Lương Văn Đ là anh rể của anh Phạm Văn Th trình bày: Tháng 8 năm 2019, anh Phạm Văn Th là em vợ anh có nhập hộ khẩu về cùng với gia đình anh tại Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. AnhTh đi làm ăn ở tỉnh ngoài nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình anh. Anh có nhận được giấy triệu tập của Tòa án gửi cho anhTh và đã thông báo cho anhTh biết việc chị H có đơn xin ly hôn anhTh, anh Th nói với anh là trước đó đã biết chị H nộp đơn xin ly hôn anh tại Tòa án, quan điểm của anhTh cũng đồng ý ly hôn với chị H nhưng do công việc nên anhTh không về Tòa án để giải quyết việc ly hôn được. AnhTh và chị H có hai con chung là Phạm Lê Anh T và Phạm Lê Tố Q. Từ khi anh Th và chị H sống ly thân, cháu Thư hiện sống cùng anhTh, còn cháu Uyên sống cùng chị H. Quan điểm của anhTh xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th còn để cháu Q cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Tại biên bản xác minh ngày 14/10/2019, Ủy ban nhân dân xã T cung cấp như sau: Ngày 05/8/2019 anh Phạm Văn Th nhập khẩu về hộ gia đình ông Lương Văn Đông tại Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. AnhTh và chị H kết hôn ngày 02/11/2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anhTh, chị H chính quyền địa phương không nắm rõ, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, bị đơn không đến Tòa án làm việc, chưa chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Phạm Văn Th; về con chung: Giao con chung Phạm Lê Anh T, sinh ngày 25/10/2009 cho anh Phạm Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Phạm Lê Tố Q, sinh ngày 04/9/2011 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết; về tài sản chung: Không giải quyết; về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Phạm Văn Th có hộ khẩu thường trú tại Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” giữa chị Lê Thị H và anh Phạm Văn Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anhTh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Phạm Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Tại thời điểm kết hôn, chị H và anhTh đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị H và anhTh chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Từ đầu năm 2013 cho đến nay chị H và anhTh không chung sống cùng nhau, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anhTh vì tình cảm vợ chồng không còn, bị đơn anhTh đã được Tòa án giao Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng anhTh không đến Tòa án làm việc, qua ý kiến của thân nhân gia đình anhTh thì anhTh đã biết việc chị H xin ly hôn anh, quan điểm của anhTh cũng đồng ý ly hôn với chị H nhưng do công việc nên anhTh không về Tòa án để giải quyết việc ly hôn được. Như vậy, hôn nhân của chị H và anhTh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giải quyết cho chị H được ly hôn với anhTh là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị H và anhTh có hai con chung là Phạm Lê Anh T, sinh ngày 25/10/2009 và Phạm Lê Tố Q, sinh ngày 04/9/2011, Chị H có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Lê Tố Q và không yêu cầu anhTh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Đối với con Phạm Lê Anh T, chị H đồng ý để cho anhTh tiếp tục nuôi dưỡng. Nguyện vọng của anhTh cũng xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Phạm Lê Anh T. Xét thấy, từ khi chị H và anhTh không chung sống cùng nhau, con chung của chị H và anhTh là cháu Phạm Lê Tố Q sống cùng chị H, còn cháu Phạm Lê Anh T sống cùng anhTh. Vì vậy, để tạo điều kiện cho sự phát triển ổn định của các cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H và anhTh, giao con chung Phạm Lê Tố Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung Phạm Lê Anh T cho anhTh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định tại điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn Th.

2/ Về con chung: Giao con chung Phạm Lê Tô Q, sinh ngày 04/9/2011 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung Phạm Lê Anh T, sinh ngày 25/10/2009 cho anh Phạm Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

Chị Lê Thị H và anh Phạm Văn Th có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3/ Về tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0009283 ngày 01/10/2019.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Phòng Kiểm tra Tòa án Tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Chu Thị Linh